

ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
KHU VỰC BẮC TRUNG BỘ
ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TỈNH THANH HÓA
Số: TVHN-43/THOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 12 tháng 02 năm 2024

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN CÁC SÔNG
KHU VỰC TỈNH THANH HÓA**

1. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua:

Diễn biến xu thế mực nước trên các lưu vực sông trong 24 giờ qua: Mực nước trên các sông biến đổi chậm. Hạ lưu sông Mã, sông Chu dao động theo điều tiết của các hồ chứa thủy lợi, thủy điện. Hạ lưu sông Yên và vùng cửa sông ven biển mực nước dao động theo thủy triều.

2. Dự báo, cảnh báo:

Diễn biến xu thế mực nước trên các lưu vực sông trong 24 giờ tới: Mực nước trên các sông biến đổi chậm. Hạ lưu sông Mã, sông Chu dao động theo điều tiết của các hồ chứa thủy lợi, thủy điện. Hạ lưu sông Yên và vùng cửa sông ven biển mực nước dao động theo thủy triều.

Khả năng xuất hiện các hiện tượng thủy văn nguy hiểm trong 24 giờ tới: Chưa có dấu hiệu xuất hiện.

Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội: Ít có khả năng xảy ra.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 11h30 ngày 13/02/2024

Tin phát lúc: 11h30 ngày 12/02/2024

Dự báo viên: Nguyễn Danh Lam

Nơi nhận:

- Vụ Quản lý dự báo KTTV.
- Lãnh đạo và phòng DBKTTV, Đài KTTV KV BTB.
- Lãnh đạo Đài KTTV tỉnh Thanh Hóa.
- Văn phòng thường trực BCH PCTT &TKCN tỉnh Thanh Hóa.
- 24 trạm Khí tượng, Hải văn, MT và Thủy văn trong tỉnh Thanh Hóa.
- Lưu VP, DB.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Minh

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng mực nước thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1: Mực nước thực đo và dự báo các trạm vùng sông không ảnh hưởng triều
Đơn vị: cm

Sông	Trạm	Thực đo	Mực nước dự báo				
		7h/12/02	13h/12/02	19h/12/02	1h/13/02	7h/13/02	
Mã	Mường Lát	16348	16350	16356	16352	16350	
-	Hồi Xuân	5351	5375	5345	5350	5355	
-	Cầm Thủy	1131	1180	1135	1185	1140	
-	Lý Nhân	135	155	135	130	140	
Buổi	Thạch Quảng	640	639	638	640	642	
-	Kim Tân	177	177	176	175	175	
Âm	Lang Chánh	4686	4686	4686	4685	4685	
Chu	Cửa Đạt	2740	2695	2705	2735	2720	
-	Bái Thượng	1011	1070	1030	1045	1040	
-	Xuân Khánh	128	125	100	95	135	

Bảng 2: Mực nước thực đo (từ 7h/11/02 - 7h/12/02) và dự báo (từ 7h/12/02 - 7h/13/02) các trạm vùng sông ảnh hưởng triều

Đơn vị: cm

Sông	Trạm	Thực đo		Dự báo	
		Max	Min	Max	Min
Mã	Giàng (**)	155	-117	145	-105
-	Quảng Châu	117	-114	105	-105
Lèn	Lèn	202	-58	190	-50
-	Cụ Thôn	193	-69	180	-60
Yên	Chuối	95	-45	85	-40
-	Ngọc Trà	110	-96	100	-85

Ghi chú: Trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Phụ lục 2: Đường quá trình diễn biến mực nước thực đo và dự báo các trạm:

